

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/DS-ST
Ngày: 25 – 4 – 2022
Về tranh chấp thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sỹ Danh Đ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Trí;

Ông Phan Song Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Lê Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Trang – Kiểm sát V.

Trong các ngày 18/4/2022 và 25/4/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2013/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2013 về Tranh chấp thừa kế theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Đồng Lệ H, sinh năm 1947;

Địa chỉ: Số nhà 932, Tổ 25, ấp Tân Th, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

2. Đồng Nam, sinh năm 1950 (Chết 13/3/2002);

Địa chỉ: Số nhà 9/6, ấp Tân TH, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Đồng Nam:

2.1. Đặng Thị B, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Số nhà 9/6, ấp Tân TH, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2.2. Đồng H2 V, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số nhà 404, ấp Long Bình, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

2.3. Đồng Kim H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số nhà 01/12, đường Lý Tự Trọng, Khóm 1, Phường 3, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

2.4. Đồng Kim H, sinh năm 1976;

2.5. Đồng H H, sinh năm 1979;

2.6. Đồng H2 H, sinh năm 1981;

2.7. Đồng Kim H, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Ấp Tân TH, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B và các anh chị H, H, H, H và H là: Anh Đồng H2 V, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số nhà 404, ấp Long Bình, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 07/8/2017 và 04/9/2018).

3. Đồng Th H, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Nhà trọ Trung Nam, Số 277/3, Khóm 2, Phường 4, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

4. Đồng H2 H1, sinh năm 1962 (Chết 18/7/2008);

Địa chỉ: Số nhà 259, Khóm 2, Phường 4, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Đồng H2 H1:

4.1. Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thu H1 là: Bà Đồng

Th H, sinh năm 1956; Địa chỉ: Nhà trọ Trung Nam, Số 277/3, Khóm 2, Phường 4, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 31/8/2018).

4.2. Đồng Huy H2, sinh năm 1982;

4.3. Đồng Xuân N, sinh năm 1987;

4.4. Đồng H2 V, sinh năm 1992;

Người đại diện theo ủy quyền của Đồng Xuân N và Đồng H2 V là: Anh Đồng Huy H2, sinh năm 1982; Cùng địa chỉ: Số nhà 259, Khóm 2, Phường 4, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/3/2009).

5. Nguyễn Văn M, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số nhà 106/1/12/46, đường Đình Nghi Xuân, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M là: Bà Đồng Lệ H, sinh năm 1947; Địa chỉ: Số nhà 932, Tổ 25, ấp Tân Th, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/11/2017).

6. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1966 (Chết 16/10/2015);

Địa chỉ: Số nhà 216, Khóm 2, Phường 4, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Th là:

6.1. Nguyễn H2 PH1, sinh năm 1987 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà 1/116/7D, khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

6.2. Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1989 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà 27, Tổ 50, ấp TH Lạc Đông, xã TH Nhựt, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

7. Nguyễn Kim Ph (P), sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số nhà 261, Khóm 2, Phường 4, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Ph là: Bà Đồng Lệ H, sinh năm 1947; Địa chỉ: Số nhà 932, Tổ 25, ấp Tân Th, xã Tân Nhuận Đông, huyện

Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/9/2018).

8. Nguyễn Tấn T, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Số nhà 215/4 (34), đường Trần Hưng Đạo, Khóm 3, Phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền anh T là: Bà Đồng Th H, sinh năm 1956; Địa chỉ: Nhà trọ Trung Nam, Số 277/3, Khóm 2, Phường 4, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/9/2018).

9. Nguyễn Thị Thành, sinh năm 1923 (Chết 30/5/2018);

Địa chỉ: Số nhà 259, Khóm 2, Phường 4, thành phố, tỉnh Đồng Tháp.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Thành là:

9.1. Đồng Lệ H, sinh năm 1947;

Địa chỉ: Số nhà 932, Tổ 25, ấp Tân Th, xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

9.2. Đồng Th H, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Nhà trọ Trung Nam, Số 277/3, Khóm 2, Phường 4, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:*

Đồng Phụng L, sinh năm 1942 (Chết 12/02/2020);

Địa chỉ: Số nhà 218/3, đường Hùng V, Khóm 1, Phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Đồng Phụng L là:

1. Đồng Văn L, sinh năm 1932;

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông L là: Bà Đồng Lạc V, sinh năm 1963. Cùng địa chỉ: Số nhà 112/18, khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 30/8/2007, vắng mặt).

2. Đồng Th, sinh năm 1947 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà 65, đường Trần Hưng Đạo, Khóm 1, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Đổng Văn L, sinh năm 1932;

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền là: Bà Đổng Lạc V, sinh năm 1963. Cùng địa chỉ: Số nhà 112/18, khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 30/8/2007, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Đổng Lệ H cùng các Nguyên đơn còn lại trình bày:

Ông nội của bà H là cụ Đổng Thiên có vợ là cụ Tăng Thị Ninh (Kết hôn khoảng trước năm 1921), cụ Thiên và cụ Ninh có 02 người con chung là:

1. Ông Đổng Cửu (Cha của bà H), sinh năm 1923, chết năm 1968;

2. Ông Đổng Ngẫu, sinh năm 1929, chết năm 1997.

Sau đó, cụ Đổng Thiên lấy thêm người vợ kế là cụ Đặng Dung, cụ Thiên và cụ Dung có 05 người con chung là:

1. Ông Đổng Văn Quới, sinh năm 1931;

2. Ông Đổng Văn L, sinh năm 1932;

3. Bà Đổng Kim L, sinh năm 1936;

4. Bà Đổng Phụng L, sinh năm 1942;

5. Ông Đổng Th, sinh năm 1947.

Sinh thời, cụ Thiên và cụ Ninh tạo lập được 05 căn nhà gồm: Số 46/4 (63), 46/5 (65), 46/6 (61), 46/7 (59), 46/8 (57) và 2.500m² đất, tất cả đều tại Phường 2, thành phố Sa Đéc.

Ông Đổng Cửu có vợ là bà Nguyễn Thị Thành, ông Cửu và bà Thành có tất cả 08 người con là: 1. Nguyễn Thị Kim Anh (Chết 1980); 2. Nguyễn Cẩm Sành (Chết 1968, không có vợ, con); 3. Đổng Lệ H; 4. Đổng Nam (Chết 13/3/2002); 5. Đổng Thanh (Chết 2006); 6. Đổng Th H; 7. Đổng H2 H1 (Chết 18/7/2008); 8. Đổng H2 M (Sinh 1958, chết 1980 không có vợ, con).

Ông Đổng Ngẫu có vợ tên Trần Thị Năm (Sinh 1931, chết 1998) có một người con tên Đổng Bá Nhẫn (Sinh 1963, chết 2000) không có vợ, con.

Ngày 24/4/1991 cụ Đặng Dung lập tờ ủy quyền sở hữu chủ cho:

- + Ông Đồng Ngẫu căn nhà số 46/4 (63);
- + Ông Đồng Th căn nhà số 46/5 (65);
- + Bà Đồng Kim L căn nhà số 46/6 (61);
- + Ông Đồng Văn L căn nhà số 46/7 (59);
- + Bà Đồng Phụng L căn nhà số 46/8 (57);

Khi chết cụ Thiên và cụ Ninh không để lại di chúc. Các Nguyên đơn không đồng ý việc cụ Đặng Dung lập tờ ủy quyền pH chia nhà N trên nên yêu cầu Tòa án chia di sản là 05 căn nhà nêu trên theo pháp luật và yêu cầu được hưởng phần di sản của ông Đồng Cửu được hưởng theo pháp luật, không yêu cầu chia 2.500m² đất.

Vụ án này trước đây đã được Tòa án nH dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm bằng bản án số 04/2009/DS-ST ngày 17/9/2009. Do Bản án sơ thẩm bị kháng cáo nên Tòa phúc thẩm Tòa án nH dân tối cao tại Thành Phố Hồ Chí M xét xử phúc thẩm vụ án bằng bản án số 28/2010/DSPT ngày 03/3/2010. Sau đó, bị Chánh án Tòa án nH dân tối cao kháng nghị Giám đốc thẩm và được giải quyết bằng Quyết định giám đốc thẩm số 119/2013/DS-GĐT ngày 12/9/2013 đã hủy một phần 02 bản án nêu trên đối với phần giải quyết chia thừa kế căn nhà số 46/8, đường Trần Hưng Đạo, Khóm 1, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, các Nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế căn nhà này theo pháp luật và yêu cầu được hưởng phần di sản mà ông Đồng Cửu được hưởng của cụ Thiên và cụ Ninh.

- Bị đơn bà Đồng Phụng L trình bày:

Nguồn gốc căn nhà số 57 (46/8) là của cha mẹ bà là ông Đồng Thiên và bà Đặng Dung, bà sống chung với cha mẹ từ nhỏ cho tới lớn. Năm 1991 bà Đặng Dung làm giấy cho bà căn nhà này. Bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà. Vì vậy, bà không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của các Nguyên đơn. Căn nhà nêu trên trước đây đã được Tòa án xét xử và thi hành án xong, bà đã bán căn nhà này cho người khác không có tiền để chia thừa kế cho các Nguyên đơn. Nếu muốn chia thừa kế thì yêu cầu gồm hết số tiền đã thi hành án để chia.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đồng Văn L vắng mặt không có ý kiến.

- Vị đại diện Viện Kiểm sát NH dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử cũng N các đương sự có mặt tại phiên tòa đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của các Nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Bà Đồng Lệ H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; Anh Nguyễn H2 PH1 và anh Nguyễn Tấn Đ là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án xét xử vắng mặt đối với hai anh và không tiến hành hòa giải đối với người người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Đồng Phụng L.

[2] Đối với ông Đồng Văn L và ông Đồng Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai Nng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt đối với những người này.

- Về nội dung:

[1] Cụ Đồng Thiên (Sinh 1909, chết 1982) có hai vợ là cụ Tăng Thị Ninh (Sinh 1897, chết 1977) và cụ Đặng Dung (Sinh 1909, chết 1991).

- Cụ Đồng Thiên và cụ Tăng Thị Ninh có 02 con chung là: Ông Đồng Cửu (Sinh 1926, chết 1968) và ông Đồng Ngàu (Sinh 1929, chết 1997).

- Cụ Đồng Thiên với cụ Đặng Dung có 05 người con là: Ông Đồng Quới, ông Đồng Văn L, bà Đồng Kim L, bà Đồng Phụng L và ông Đồng Th.

Quá trình chung sống, từ năm 1945 ba cụ có tạo lập được 05 căn nhà gồm: Nhà số 67 (số cũ 46/4), số 65 (số cũ 46/5), số 61 (số cũ 46/6), số 59 (số cũ 46/7) và số 57 (số cũ 46/8), đường Trần Hưng Đạo, Khóm 1, Phường 2,

thành phố Sa Đéc.

Đến ngày 24/4/1991 cụ Đặng Dung lập “Tờ ủy quyền sở hữu chủ” cho ông Đồng Ngẫu căn nhà số 46/4, ông Đồng Th căn nhà số 46/5, bà Đồng Kim L căn nhà số 46/6, ông Đồng Văn L căn nhà số 46/7 và bà Đồng Phụng L căn nhà số 46/8. Không đồng ý với việc cụ Dung cho nhà N trên nên các Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ Đồng Thiên, cụ Tăng Thị Ninh và cụ Đặng Dung là 05 căn nhà nêu trên.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, các di sản nêu trên đã được Tòa án giải quyết bằng bản án số 28/2010/DSPT ngày 03/3/2010 có hiệu lực pháp luật và đã được thi hành án xong. Sau đó, bị án giám đốc thẩm số 119/2013/DS-GĐT ngày 12/9/2013 hủy một phần bản án sơ thẩm và phúc thẩm đối với căn nhà số 57 (46/8) để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Xét thấy, cụ Đồng Thiên, cụ Tăng Thị Ninh và cụ Đặng Dung chết không để lại di chúc nên di sản được chia thừa kế theo pháp luật.

- Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Đồng Thiên và cụ Tăng Thị Ninh có 02 người con chung là: 1. Ông Đồng Cửu (Sinh 1926, chết 1968); 2. Ông Đồng Ngẫu (Sinh 1929, chết 1997) có vợ Trần Thị Năm (Sinh 1931, chết 1998) có một người con tên là Đồng Bá Nhân (Sinh 1965, chết 2000) không có vợ, con.

- Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Đồng Thiên và cụ Đặng Dung có 05 người con chung là: 1. Ông Đồng Quới; 2. Ông Đồng Văn L; 3. Bà Đồng Kim L; 4. Bà Đồng Phụng L; 5. Ông Đồng Th.

Trong 07 người thuộc Hàng thừa kế thứ nhất cụ Đồng Thiên, cụ Tăng Thị Ninh và cụ Đặng Dung nêu trên có: Ông Đồng Ngẫu (Chết, vợ và con cũng chết), ông Đồng Quới (Ở Mỹ, ngày 12/4/2001 có văn bản từ chối nhận di sản), ông Đồng Văn L, bà Đồng Kim L và ông Đồng Th không yêu cầu chia thừa kế nên Hội đồng xét xử không xem xét.

N vậy, chỉ còn lại các Nguyên đơn là con, cháu của ông Đồng Cửu yêu cầu bà Đồng Phụng L chia thừa kế phần di sản mà ông Đồng Cửu nếu còn sống được hưởng thừa kế của cụ Thiên và cụ Ninh đối với căn nhà số 57 (46/8) do bà Đồng Phụng L quản lý theo pháp luật là có căn cứ.

[3] Bà Đồng Phụng L cho rằng căn nhà số 57 (46/8) là của cha mẹ bà là cụ Đồng Thiên và cụ Đặng Dung, năm 1991 cụ Đặng Dung làm giấy cho bà

căn nhà này, bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà. Vì vậy, bà không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của các Nguyên đơn là không phù hợp. Bởi vì, bà không có gì để chứng M căn nhà nêu trên là của riêng cụ Đặng Dung nên căn nhà được xác định là di sản chung của cụ Đồng Thiên, cụ Tăng Thị Ninh và cụ Đặng Dung. Việc cụ Đặng Dung làm “Tờ ủy quyền sở hữu chủ” ngày 24/4/1991 cho bà Đồng Phụng L toàn bộ căn nhà 57 (46/8) là không phù hợp. Vì căn nhà này là T sản chung của cụ Đồng Thiên, cụ Tăng Thị Ninh và cụ Đặng Dung nên chỉ có hiệu lực đối với 1/3 căn nhà là phần của cụ Đặng Dung, 2/3 căn nhà còn lại là di sản của cụ Đồng Thiên và cụ Tăng Thị Ninh.

[4] Căn nhà 57 (46/8) do bà Đồng Phụng L quản lý đến ngày 27/11/2015 bà làm Hợp đồng bán cho bà Dương Thị Thùy Thuy. Vì vậy, các Nguyên đơn chỉ yêu cầu chia thừa kế giá trị căn nhà theo giá của Hội đồng định giá là 2.494.350.000 đồng là có căn cứ và phù hợp pháp luật. Do đó, di sản được chia N sau:

Di sản của cụ Thiên, cụ Ninh, cụ Dung mỗi người là $2.494.350.000đ : 3 = 831.450.000đ$.

Cụ Dung cho bà Phụng L căn nhà 57 (46/8) chỉ có hiệu lực 1/3 là phần của cụ Dung tương đương 831.450.000đ.

Do ông Đồng Cửu và bà Phụng L là con của cụ Thiên thuộc hàng thừa kế thứ nhất nên mỗi người được hưởng $\frac{1}{2}$ di sản của cụ Thiên là $831.450.000đ : 2 = 415.725.000đ$. Ông Đồng Cửu là con của cụ Ninh thuộc hàng thừa kế thứ nhất nên được hưởng di sản của cụ Ninh là 831.450.000đ. Tổng cộng ông Đồng Cửu được hưởng $415.725.000đ + 831.450.000đ = 1.247.175.000đ$. Do ông Đồng Cửu đã chết nên những người thừa kế của ông Đồng Cửu được hưởng N sau:

Ông Đồng Cửu có vợ là bà Nguyễn Thị Thành và 08 người con gồm:

1. Nguyễn Thị Kim Anh (Chết 1980); 2. Nguyễn Cẩm Sành (Chết 1968 không cH, con); 3. Đồng Lệ H; 4. Đồng Nam (Chết 2002); 5. Đồng Thanh (Chết 2006); 6. Đồng Th H; 7. Đồng H2 H1 (Chết 2008); 8. Đồng H2 M (Chết 1980 không vợ, con).

Trong 08 người con của ông Đồng Cửu có 02 người là bà Nguyễn Cẩm Sành và ông Đồng H2 M chết không có vợ, cH và con nên chỉ còn lại 06 người

và bà Nguyễn Thị Thành là vợ ông Đồng Cửu thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đồng Cửu được hưởng phần thừa kế của ông Đồng Cửu. Đến ngày 30/5/2018 bà Thành chết nên 06 người con nêu trên được hưởng phần thừa kế của bà Thành trong phần thừa kế của ông Đồng Cửu.

Vì vậy, chỉ còn lại 06 người được hưởng thừa kế phần của ông Đồng Cửu gồm: 1. Nguyễn Thị Kim Anh; 2. Đồng Lệ H; 3. Đồng Nam; 4. Đồng Thanh; 5. Đồng Th H; 6. Đồng H2 H1.

Do trước đây đã thi hành bản án số 28/2010/DSPT ngày 03/3/2010 của Tòa phúc thẩm Tòa án nH dân Tối cao tại Thành Phố Hồ Chí M đối với căn nhà 57 (46/8). Các Nguyên đơn đã nhận giá trị của căn nhà này gồm 7 phần, mỗi phần là 54.495.638 đồng, tổng cộng là $54.495.638đ \times 7 = 381.469.000đ$. Vì vậy, các Nguyên đơn chỉ được hưởng thừa kế phần còn lại của căn nhà 57 (46/8) là:

$$(1.247.175.000đ - 381.469.000đ) : 6 = 144.284.000 \text{ đồng.}$$

1. Bà Đồng Lệ H được hưởng thừa kế 144.284.000 đồng;

2. Bà Đồng Th H được hưởng thừa kế 144.284.000 đồng;

3. Ông Đồng H2 H1 được hưởng thừa kế 144.284.000 đồng. Do ông H2 H1 đã chết nên những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đồng H2 H1 gồm vợ và các con là: Bà Nguyễn Thị Thu H1, anh Đồng Huy H2, chị Đồng Xuân N và anh Đồng H2 V được hưởng phần thừa kế của ông Đồng H2 H1 là 144.284.000 đồng;

4. Ông Đồng Nam được hưởng thừa kế 144.284.000 đồng. Do ông Đồng Nam đã chết nên những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đồng Nam gồm vợ và các con là: Bà Đặng Thị B, anh Đồng H2 V, chị Đồng Kim H, chị Đồng Kim H, anh Đồng H H, anh Đồng H2 H và chị Đồng Kim H được hưởng phần thừa kế của ông Đồng Nam là 144.284.000 đồng;

5. Bà Nguyễn Thị Kim Anh được hưởng thừa kế 144.284.000 đồng. Do bà Nguyễn Thị Kim Anh đã chết nên những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Kim Anh gồm các con và cháu là: Anh Nguyễn Văn M, anh Nguyễn Văn Th (Do ông Th đã chết nên các con ông Th là Nguyễn H2 PH1, Nguyễn Tấn Đ được hưởng thừa kế phần của ông Th), chị Nguyễn Kim Ph và anh Nguyễn Tấn T được hưởng phần thừa kế của bà Nguyễn Thị Kim Anh là

144.284.000 đồng.

6. Ông Đồng Thanh được hưởng thừa kế 144.284.000 đồng, do ông Đồng Thanh đã chết nên những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đồng Thanh gồm vợ và các con là: Bà Trần Thị Bé, anh Đồng H2 Thái, anh Đồng H2 Thiện, chị Đồng Thúy Oanh, anh Đồng H2 Thắng, anh Đồng Duy Trị và chị Đồng Trúc Xuân được hưởng phần thừa kế của ông Đồng Thanh. Tuy nhiên, khi Tòa án thụ lý giải quyết lại vụ án thừa kế của ông Đồng Thanh đã thay đổi địa chỉ Nng không Th báo cho Tòa án biết nên không thể liên lạc được. Do đó, Tòa án tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, do bà Đồng Phụng L đã chết vào ngày 12/02/2020, bà Phụng L không có cH, con nên không còn những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất. Những người thuộc hàng thừa kế thứ hai là anh, chị, em ruột của bà Phụng L Nng chỉ còn ông Đồng Văn L và ông Đồng Th còn sống những người còn lại đã chết nên ông Đồng Văn L và ông Đồng Th là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Đồng Phụng L phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của bà Đồng Phụng L về việc chia thừa kế cho các Nguyên đơn N đã nhận định ở trên trong phạm vi di sản của bà Đồng Phụng L (Nếu có).

Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nH dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các Nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

- Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Đồng Lệ H và bà Đồng Th H do là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí. Các Nguyên đơn còn lại phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị được chia theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí tố tụng khác: Ông Đồng Văn L và ông Đồng Th phải phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của bà Đồng Phụng L về việc chịu 2.000.000 đồng trong phạm vi di sản của bà Đồng Phụng L (Nếu có) để trả lại cho bà Đồng Lệ H 2.000.000 đồng, do bà H đã tạm ứng trước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 37, Điều 74, Điều 91, Điều 147, Điều 165, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 615, Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 652, Điều 660 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn gồm: Bà Đồng Lệ H; Bà Đồng Th H; Bà Đặng Thị B, anh Đồng H2 V, chị Đồng Kim H, chị Đồng Kim H, anh Đồng H H, anh Đồng H2 H, chị Đồng Kim H; Bà Nguyễn Thị Thu H1, anh Đồng Huy H2, chị Đồng Xuân N, anh Đồng H2 V; Anh Nguyễn Văn M, anh Nguyễn H2 PH1, anh Nguyễn Tấn Đ, chị Nguyễn Kim Ph, anh Nguyễn Tấn T về việc yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ Đồng Thiên, cụ Tăng Thị Ninh và cụ Đặng Dung là căn nhà số 57 (46/8), đường Trần Hưng Đạo, Phường 2, thành phố Sa Đéc.

2. Buộc ông Đồng Văn L và ông Đồng Th phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của bà Đồng Phụng L về việc chia thừa kế trong phạm vi di sản của bà Đồng Phụng L (Nếu có) cho:

- Bà Đồng Lệ H 144.284.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn đồng);

- Bà Đồng Th H 144.284.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn đồng);

- Bà Nguyễn Thị Thu H1, anh Đồng Huy H2, chị Đồng Xuân N và anh Đồng H2 V 144.284.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn đồng);

- Bà Đặng Thị B, anh Đồng H2 V, chị Đồng Kim H, chị Đồng Kim H, anh Đồng H H, anh Đồng H2 H và chị Đồng Kim H 144.284.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn đồng);

- Anh Nguyễn Văn M, anh Nguyễn H2 PH1, anh Nguyễn Tấn Đ, chị Nguyễn Kim Ph và anh Nguyễn Tấn T 144.284.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho

đến khi thi hành án xong, Bn phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Đồng Lệ H và bà Đồng Th H.

- Bà Đặng Thị B, anh Đồng H2 V, chị Đồng Kim H, chị Đồng Kim H, anh Đồng H H, anh Đồng H2 H và chị Đồng Kim H phải liên đới chịu 7.214.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Thu H1, anh Đồng Huy H2, chị Đồng Xuân N và anh Đồng H2 V phải liên đới chịu 7.214.000 đồng.

- Anh Nguyễn Văn M, anh Nguyễn H2 PH1, anh Nguyễn Tấn Đ, chị Nguyễn Kim Ph và Nguyễn Tấn T phải liên đới chịu 7.214.000 đồng.

4. Về chi phí định giá T sản:

Ông Đồng Văn L và ông Đồng Th phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của bà Đồng Phụng L về việc chịu 2.000.000 đồng trong phạm vi di sản của bà Đồng Phụng L (Nếu có) để trả lại cho bà Đồng Lệ H 2.000.000 đồng, do bà H đã tạm ứng trước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nH dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí M trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng Đ hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh DT;
- Đương sự;
- L: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sỹ Danh Đ